

Bản án số: 26/2019/HS-PT  
Ngày 26 - 02 - 2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Anh Tuấn  
*Các Thẩm phán:* Ông Cao Văn Tám  
Bà Trần Ngọc Như

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:**  
Ông Quan Tuấn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 07/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Sơn M, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Họ và tên: **Sơn M**, sinh năm 1974, tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp 13, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn T (đã chết) và bà Thạch Thị L; có vợ là Danh Thị Đ, sinh năm 1972; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Huỳnh Nguyễn Hoài Thu, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

**- Bị hại không có kháng cáo:** Ông Thạch B, (tên gọi khác: Thạch Sang) sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp 13, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước, nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 17/02/2018, Thạch B cầm khúc tre tầm vong, Thạch Văn T cầm cây cán đá và Sơn Thị Tr (vợ của B) đến nhà của bị cáo thuộc ấp 13, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu để hỏi chuyện vì sao cầm dao đến nhà T chửi. Khi đến cổng dẫn nước vào vuông ông Thạch Xà L (cạnh đất bị cáo) thì cả nhóm đứng ngoài lộ, T chửi và dùng đá chọi về hướng nhà bị cáo, nghe chửi nên bà Danh Thị Đ (vợ bị cáo) đi ra lộ trước nhà, lượm đá chọi lại thì bị T chọi trúng vào đầu chảy máu, bà Đ chạy vô nhà lấy khăn bịt vết thương lại, bị cáo thấy bà Đ chảy máu nên lấy cây dao chạy từ sau nhà qua bờ vuông ông L ra lộ (khoảng cách 39,5m) xông vào chém thì bị Thạch B dùng cây đánh, nhưng bị cáo đỡ được và dùng dao chém trúng tay phải của B 01 cái, thấy vậy T dùng cây đánh bị cáo rồi bỏ chạy. Ngay sau đó, Kim Thị Th là mẹ của Thạch B trình báo Công an xã V đến làm việc, lập hồ sơ chuyển lên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H điều tra, làm rõ, ngày 17/02/2018 bị cáo giao nộp cho Công an xã V, huyện H: 01 con dao dài 43cm; 01 đoạn tre dài 1,1 m, trên thân có nhiều vết màu nâu đỏ, nghi là máu; 01 cây cán đá bằng gỗ dài 91cm; 01 đoạn gỗ dài 94cm. Đến ngày 05/3/2018 Thạch B có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Sơn M; ngày 06/6/2018, bà Danh Thị Đ giao nộp 01 phần đá bị vỡ của gạch ống có trán lớp xi măng trọng lượng 400 gram, 01 phần đá bị vỡ của gạch ống có trán lớp xi măng trọng lượng 120 gram

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 51 ngày 06/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu xác định Thạch B có các thương tích và tỷ lệ thương tật như sau: 01 sẹo ở cổ tay phải tỷ lệ 08%; đứt gân duỗi ngón I bàn tay phải, ảnh hưởng nhiều đến động tác gấp duỗi ngón tay tỷ lệ 04%; đứt gân gấp ngón II bàn tay phải, ảnh hưởng nhiều đến động tác gấp duỗi ngón tay tỷ lệ 04%; đứt gân gấp ngón III bàn tay phải, ảnh hưởng nhiều đến động tác gấp duỗi ngón tay tỷ lệ 04%; đứt gân gấp ngón IV bàn tay phải, ảnh hưởng ít đến động tác gấp duỗi ngón tay tỷ lệ 04%; đứt động mạch quay phải tỷ lệ 06% và gãy xương thuyền cổ tay phải, can tốt, ảnh hưởng ít đến động tác khớp cổ tay tỷ lệ 09%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 32%. Vật gây thương tích do vật sắc.

Tại kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 2459 ngày 15/6/2018 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: con dao gửi giám định sử dụng chém trực tiếp phần lưỡi sắc với một lực đủ mạnh, gây ra được vết thương cổ tay phải của Thạch B.

Từ nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố bị cáo Sơn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Sơn M 02 (hai) năm tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, lãi suất trong giai đoạn thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/12/2018, bị cáo Sơn M có đơn kháng cáo yêu cầu xét xử bị cáo tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” và xin hưởng mức án cải tạo không giam giữ. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Có đủ căn cứ để xác định bị cáo đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho bị hại Thạch B với tỷ lệ tổn thương cơ thể 32%, nên việc truy tố, xét xử bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, khi nhóm người của bị hại gây thương tích cho vợ của bị cáo, không gây thương tích trực tiếp cho bị cáo và hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến và đề nghị: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng, vì khi bị cáo cầm dao chạy ra không chỉ định sẽ chém ai, do Thạch B đứng gần vị trí bị cáo và bị cáo bị Thạch B dùng cây đánh trước, nên bị cáo mới chém trúng tay Thạch B. Hơn nữa, bị hại và nhóm người của bị hại kéo đến nhà bị cáo để gây thương tích cho vợ của bị cáo, nên bị cáo mới dùng dao chạy ra đánh nhóm người của Thạch B, bị cáo lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội do hành vi trái pháp luật của nhóm người bị hại trước, bị cáo là người dân tộc, nhận thức pháp luật hạn chế, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt cải tạo không giam giữ, vì bị cáo là lao động chính trong gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ, ngày 17/02/2018, tại khu vực cống dẫn nước vào ruộng ông Thạch Xà L thuộc ấp 13, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu xảy ra đánh nhau, bị

cáo Sơn M đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém anh Thạch B gây thương tích. Qua kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 32%. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, không truy tố, xét xử oan cho bị cáo.

[2] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp và hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được xét xử về tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”, Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù nguyên nhân sự việc xuất phát từ một phần lỗi của bị hại đến nhà bị cáo để gây sự và dùng đá ném trúng vào đầu vợ bị cáo, thay vì bị cáo trình báo sự việc cho chính quyền địa phương giải quyết theo quy định pháp luật, thì bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm để tự giải quyết mâu thuẫn, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xem thường pháp luật mà còn xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong trạng thái chủ động tấn công người khác, khi bị hại chưa có hành vi trái pháp luật trực tiếp với bị cáo. Theo khoản 1 Điều 22 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Phòng vệ chính đáng là hành vi của người vì bảo vệ quyền hoặc lợi ích chính đáng của mình, của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức mà chống trả lại một cách cần thiết người đang có hành vi xâm phạm các lợi ích nói trên” và khoản 2 Điều 22 quy định “Vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng là hành vi chống trả rõ ràng quá mức cần thiết, không phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi xâm hại”, theo đó, hành vi phạm tội của bị cáo không phải là hành vi vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo phần này của bị cáo, cũng như đề nghị của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo được định khung tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm, không có hình thức phạt cải tạo không giam giữ. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo phần này của bị cáo cũng như đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo. Xét mức hình phạt 02 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra 32%, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, khắc phục một phần hậu quả được quy định tại các

điểm b, s khoản 1 Điều 51 và một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51. Tuy nhiên, do không có kháng nghị của Viện kiểm sát và kháng cáo của bị hại về hình phạt đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ tăng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận; không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sơn M, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Sơn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Sơn M 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Sơn M phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND huyện H (02 bản);
- CQĐT huyện H (01 bản);
- Chi cục THA dân sự huyện H (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Người bào chữa (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

(Đã ký)

**Bùi Anh Tuấn**